

Số: 202 /KH-UBND

Quảng Điền, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số huyện Quảng Điền năm 2023**

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt đề án “Xác định bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Quốc gia”;

- Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023;

- Chương trình hành động số 120/CTr-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

- Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND huyện về việc triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh huyện Quảng Điền đến năm 2025;

- Công văn số 12417/UBND-DL 22/11/2022 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để lập Kế hoạch chuyển đổi số của các sở, ban ngành, địa phương năm 2023;

UBND huyện ban hành Kế hoạch Chính quyền số năm 2023, cụ thể như sau:

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**

**1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2022**

**1.1. Mục tiêu ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử trên**

**địa bàn huyện:** Đề ra 7 mục tiêu, trong đó:

\* Các mục tiêu hoàn thành trong năm 2022:

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện, cấp xã.

- 100% Trang thông tin điện tử của các cơ quan, ban ngành cấp huyện và UBND cấp xã tuân thủ các quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (trong năm đạt 100%).

- 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trong năm đạt 100%).

- 100% văn bản trao đổi giữa các CQNN (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 100% hồ sơ tại Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã được số hóa .

\* Mục tiêu không hoàn thành trong năm:

- 100% quy trình nội bộ, quy trình điện tử áp dụng trên hệ thống phần mềm Dịch vụ công tập trung đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND huyện và UBND cấp xã.

**1.2. Mục tiêu ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp hướng đến xây dựng huyện thông minh:** Trong năm 2022 đã đề ra 10 mục tiêu, trong đó:

\* Có 06 mục tiêu hoàn thành và vượt trong năm 2022:

- 100% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Tối thiểu 70% dịch vụ công đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (Trong năm 2022 đã công bố 100%).

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu (trong năm đạt 35%).

- Thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không sử dụng tiền mặt tại Trung tâm Hành chính công huyện đạt 40% (năm 2022 đạt 99% vượt so với kế hoạch),

- Số hóa, chứng thực, lưu trữ điện tử kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu tương ứng đạt 90%, 70% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã (trong năm đạt 100%).

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính (Trong năm 2022 đạt 95%).

**\* Có 03 mục tiêu không đạt:**

- Đạt tối thiểu 50% hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ (trong năm 2022 đạt 27%)

- Thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công không sử dụng tiền mặt Bộ phận Một cửa hiện đại cấp xã đạt 30% (*năm 2022 đạt 0% so với kế hoạch*);

- 50% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (Trong năm 2022 chỉ đạt 27%).

**1.3. Mục tiêu phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin:** Trong năm đề ra 2 mục tiêu, trong đó có 02 mục tiêu không đạt đó là:

- 100% tỷ lệ máy tính cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm virus có bản quyền (Trong năm 2022 đạt 70%).

- 100% Bộ phận một cửa hiện đại cấp xã (Trong năm 2022 đạt 0%).

**2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm**

**2.1. Những kết quả đạt được**

- Trên cơ sở Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025. UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 162/KH-UBND ngày 11/11/2021 về việc triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh đến năm 2025; đã ban hành Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và đô thị thông minh huyện Quảng Điền; Bên cạnh đó đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng UBND huyện phối hợp các ngành liên quan tiến hành tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số; ban hành một số văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai các hoạt động về công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Năm 2022, 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương đều xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số; đồng thời tổ chức phổ biến, quan triệt cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, địa phương biết để nâng cao nhận thức cũng như nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc triển khai chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trong công tác lãnh chỉ đạo và thực thi công vụ.

- Công tác đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất để phục vụ quá trình triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đã được quan tâm đầu tư; Tỷ lệ máy vi tính được trang bị cho cán bộ, công chức của các cơ quan chuyên môn cấp

huyện và cấp xã là 100%; đã triển khai 100% cấu hình IPv6 cho máy vi tính theo Kế hoạch của tỉnh tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; 11/11 xã thị trấn đã được đầu tư phòng họp trực tuyến liên thông 4 cấp; 11 cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc UBND huyện và 11 xã, thị trấn đã được trang bị máy tính bảng để phục vụ họp trực tuyến; cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, đã triển khai áp dụng đối với các thủ tục hành chính đã được công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên công dịch vụ công của tỉnh; Việc thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đã được triển khai tại Trung tâm hành chính công huyện; đối với hạ tầng phục vụ công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đã bố trí máy vi tính để lưu trữ, soạn thảo các văn bản bí mật Nhà nước; tỷ lệ máy vi tính có cài đặt các phần mềm diệt virus BKAV bản quyền khoản 70%; một số cơ quan đã dùng các thiết bị lưu trữ bên ngoài như: ổ cứng di động, USB... để thực hiện công tác sao lưu dữ liệu định kỳ, nhằm đảm bảo dữ liệu được lưu trữ an toàn.

- Công tác bố trí nguồn nhân lực phục vụ cho công tác chuyển đổi số cấp huyện đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện quan tâm bố trí. Hiện nay số lượng cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị hành chính Nhà nước cấp huyện và UBND các xã, thị trấn đã được qua đào tạo, tập huấn cơ bản về ứng dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành phục vụ trong công tác thực thi công vụ. Tỷ lệ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có chứng chỉ tin học cơ bản là 100%. Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo của các cơ quan nhà nước áp dụng đầy đủ các phần mềm dùng chung của tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ ước khoảng 80%.

- Công tác chuyển đổi số trong hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã được tăng cường triển khai: Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị máy in, máy scan, máy photocopy, máy vi tính cơ bản được bố trí đảm bảo phục vụ việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân, tổ chức; đã triển khai áp dụng dịch vụ Bưu chính công ích cho 100% thủ tục hành chính, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/11/2022, đã tiếp nhận 8447 hồ sơ, trong đó số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích: 2445 hồ sơ, chiếm tỉ lệ 27%; công tác số hóa hồ sơ lên phần mềm đối với các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cơ bản đảm bảo, tỷ lệ số hóa hồ sơ đạt 100%. Công tác triển khai hướng dẫn cho công dân, tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ hài lòng tại

Kios tra cứu thông tin đã được một số địa phương thực hiện khá nghiêm túc, kết quả có 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi đến giao dịch tại Trung tâm hành chính công huyện và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Đã xây dựng mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh huyện, bước đầu đã đầu tư và tích hợp hệ thống camera được lắp đặt tại các vị trí quan trọng ở một số tuyến đường, khu dân cư, đồng thời đã triển khai hệ thống phát hiện vi phạm giao thông thông minh nhằm nâng cao công tác quản lý trong lĩnh vực an ninh trật tự.

- Đã tiến hành đầu tư nâng mới hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông phục vụ trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; đến nay xã Quảng Phú đã được đầu tư hệ thống đài truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông với số lượng 24 cụm thu phát.

- Công tác triển khai hoạt động về kinh tế số và xã hội số đã được quan tâm triển khai khá đồng bộ và có tính lan tỏa trong cán bộ, công chức và người dân: Đã phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và một số ngành liên quan triển khai mô hình Hợp tác xã số tại HTX Nông nghiệp Quảng Thọ II, Hợp tác xã Bao La để xây dựng hệ thống HTX số kết hợp đẩy mạnh giải pháp thương mại điện tử cho nông hộ và HTX, nhằm quảng bá các sản phẩm của địa phương lên trên môi trường internet, đồng thời bán sản phẩm của địa phương trên các sàn thương mại điện tử như: Voso.vn, Posmak.vn, Shopee, Lazada, sàn kinh tế hợp tác; đã thực hiện quảng bá các sản phẩm du lịch của xã Quảng Thọ bằng công nghệ mô hình hoá 3D và mô hình thực tế ảo tăng cường (AR); Bên cạnh đó đã phối hợp Sở Du lịch hỗ trợ Hợp tác xã du lịch Tam Giang xây dựng Website với tên miền <https://dulichngumythanh.vn/> để quảng bá sản phẩm, dịch vụ du lịch cộng đồng tại địa phương trên môi trường internet và mạng xã hội; đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp các doanh nghiệp viễn thông triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại điện tử bán hàng trên TikTok, triển khai giải pháp chợ thông minh tại Trung tâm thương mại huyện, thanh toán không dùng tiền mặt... 100% các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã thực hiện khai báo thuế bằng hồ sơ điện tử. Tỷ lệ doanh nghiệp đã triển khai hóa đơn điện tử là 100%, tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể triển khai hóa đơn điện tử 100%; Đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng, đến nay, trên địa bàn huyện có 95 tổ, đạt tỷ lệ 100%.

- Đã tổ chức chỉ đạo, quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện tiến cài đặt các nền tảng chuyển đổi số như: Hue-S, sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”, ứng

dụng định danh điện tử VNeID, đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị địa phương đã sử dụng ứng dụng Hue-S, VssID, VneID.

- Một số địa phương đã phối hợp với các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp viễn thông triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt cho bà con Nhân dân (xã Quảng Thọ), tổ chức đăng ký cho các hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện thực hiện thanh toán bằng mã QR Code, qua đó từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, hình thành thói quen thanh toán hóa đơn không dùng tiền mặt.

## **2.2. Tình hình bố trí kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện cho công tác chuyển đổi số trong năm 2022 đã được các cấp, các ngành quan tâm. Trong năm, ngân sách huyện đã bố trí đầu tư hạ tầng về ứng dụng công nghệ thông tin phục chuyển đổi số là 4.557.150.000 đồng

## **2.3. Tồn tại hạn chế và nguyên nhân**

### *a) Hạn chế:*

- Lãnh đạo của một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa quan tâm đến công tác triển khai chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; công tác lãnh đạo đôn đốc, kiểm tra việc triển khai công tác chuyển đổi số thiếu thường xuyên và vẫn còn xem nhẹ vai trò của công tác chuyển đổi số.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền về chương trình chuyển đổi số vẫn chưa được các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, đại đa số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vẫn chưa nhận thức được đầy đủ về công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.

- Một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa tập trung khai thác hết các chức năng tạo lập văn bản và phát hành văn bản qua mạng, công tác chỉ đạo, điều hành trong phần mềm Hồ sơ công việc... dẫn đến hiệu quả mang lại chưa cao.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin vẫn chưa được chú trọng đúng mức, số lượng máy vi tính cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền chiếm tỷ lệ chưa cao. Việc thực hiện cơ chế sao lưu dữ liệu một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa được chú trọng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức thiếu thường xuyên; một số cơ quan bố trí cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT thiếu tính ổn định, do đó làm ảnh hưởng đến quá trình triển khai các hoạt động tin học hóa đạt kết quả không cao.

- Công tác điều tra, khảo sát số liệu đối với các tiêu chí trong xã hội số (người dân có điện thoại thông minh, cài đặt ứng dụng Hue-S, thanh toán các dịch vụ điện, nước... không dùng tiền mặt...) là rất khó khăn, dẫn đến việc đưa ra các chỉ tiêu phù hợp trong kế hoạch phát triển về chuyển đổi số của huyện chỉ

mang tính ước lượng.

- Các cơ quan, đơn vị địa phương chưa quan tâm đến công tác xây dựng số hóa dữ liệu chuyên ngành, lĩnh vực lên nền tảng chuyển đổi số của tỉnh.

*b) Nguyên nhân:*

- Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân và các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị chưa đầy đủ và còn nhiều hạn chế; Công tác tuyên truyền, phổ các chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước về chuyển đổi số thiếu thường xuyên, nội dung và phương thức tổ chức truyền truyền vẫn chưa đa dạng, phong phú.

- Vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác triển khai chuyển đổi số vẫn còn mờ nhạt, thiếu quan tâm.

- Nguồn lực dành cho đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển;

- Công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp chưa thật sự chặt chẽ.

- Vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt nam và các tổ chức đoàn thể chính trị chưa thực sự vào cuộc trong công tác chuyển đổi số, do đó công tác tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội còn nhiều hạn chế, chưa phát triển rộng rãi trong nhân dân.

**2.4. Bài học kinh nghiệm:**

- Coi trọng công tác quan triệt, thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà đến với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Sự quyết tâm chính trị, vai trò vào cuộc của lãnh đạo các cấp, các ngành và hệ thống chính trị trong công tác chuyển đổi số; với quyết tâm của huyện Quảng Điền là cần phải xác định rõ chuyển đổi số là “động lực” trong phát triển của huyện, chính quyền là tiên phong, trong đó chính quyền bao gồm cả cơ quan Đảng và Mặt trận, đoàn thể.

- Cần quan tâm đầu tư hạ tầng về nền tảng số, hạ tầng về công nghệ thông tin đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu triển khai các nền tảng số được lan tỏa rộng rãi trong quần chúng nhân dân; Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, các trang thiết bị công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm phục vụ các nhiệm vụ trong công tác xây dựng chính quyền số.

- Hình thành các dịch vụ đô thị thông minh của huyện nhằm nâng cao năng lực quản lý và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, trong đó lấy Trung tâm

giám sát, điều hành thông minh huyện là nơi để triển khai cho các dịch vụ đô thị thông minh của huyện.

- Huy động sự tham gia vào cuộc của các doanh nghiệp viễn thông, các ngân hàng để nhằm hỗ trợ hạ tầng, nhân lực trong công tác triển khai chuyển đổi số trong nhân dân.

- Tăng cường xây dựng hệ thống dữ liệu chuyên ngành, lưu trữ tập trung nhằm phục vụ công tác quản lý, truy xuất dữ liệu nhằm hướng đến xây dựng thành công chính quyền số.

- Cần phải phát huy tinh thần chủ động của các doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc chuyển đổi mô hình chuyển đổi số trong các hoạt động kinh doanh như: quảng bá, bán sản phẩm và tiếp cận thị trường kinh doanh.

- Cần quan tâm chất lượng đội ngũ cán bộ đảm trách nhiệm vụ công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị địa phương, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ, năng lực về thực hiện công tác chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

### **III. KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

#### **1. Mục tiêu:**

- 100% các giải pháp nâng cao nhận thức chuyển đổi số theo kế hoạch được triển khai.

- 100% các văn bản đảm bảo thể chế số được ban hành.

- 100% mạng, máy tính trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện được triển khai tuân thủ theo quy định của tỉnh.

- Tối thiểu 01 tháng có ít nhất 01 bản tin truyền thông về chuyển đổi số.

- 75% người dân trên địa bàn từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại thông minh.

- 70% hộ gia đình trên địa bàn có kết nối internet băng thông rộng

- 90% hộ gia đình trên địa bàn có sử dụng điện thoại thông minh.

- 100% Công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện có sử dụng hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh.

- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng tập huấn nghiệp vụ.

- 100% Công chức, viên chức được tham gia các chương trình tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số.

- Tối thiểu 50% người dân trên địa bàn được hỗ trợ hướng dẫn tiếp cận nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

- Tỷ lệ 90% máy tính trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện được cài đặt giải pháp phòng, chống virus tập trung của tỉnh.



- 100% các hệ thống thông tin được đánh giá cấp độ an toàn thông tin và triển khai theo giải pháp dùng chung của tỉnh.

- 7/11 xã, thị trấn triển khai lắp bản địa chỉ số cho các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình trên cơ sở kế thừa dữ liệu số tại địa chỉ <https://diachiso.gov.vn>.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện vận hành các nền tảng số phục vụ xây dựng chính quyền số theo định hướng của tỉnh.

- Tối thiểu 02 báo cáo số kinh tế - xã hội đối với các địa phương.

- Tỷ lệ 90% dịch vụ công mức độ 4 (toàn trình) được công bố; 50% TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI.

- 100% dịch vụ công trực tuyến có mẫu đơn điện tử (eform).

- Tối thiểu 90% hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp huyện được hỗ trợ thanh toán qua hệ thống thanh toán điện tử.

- Tối thiểu 50% hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ phát sinh trong năm tại Trung tâm hành chính công huyện và tối thiểu 20% hồ sơ trực tuyến phát sinh trên tổng số hồ sơ phát sinh trong năm tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Tối thiểu 20% số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ tiếp nhận của đơn vị tại Trung tâm Hành chính công huyện, 10% số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.

- Tối thiểu 30% số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ trả kết quả của đơn vị tại Trung tâm Hành chính công huyện, 20% số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI so với tổng hồ sơ trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại cấp xã.

- 100% xử lý thủ tục trực tuyến được thực hiện trên môi trường mạng, trong đó 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính (trước đó, được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng).

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Tối thiểu 20% cuộc họp trực tuyến được triển khai trên tổng số cuộc họp của UBND huyện triển khai trong năm.

- 50% người dân trên địa bàn huyện có cài đặt Hue-S.

- 75% người dân có điện thoại thông minh trên địa bàn được hỗ trợ tạo lập

tài khoản định danh điện tử.

- 70% người dân trên địa bàn được kích hoạt tài khoản thanh toán số (tối thiểu là ví điện tử trên Hue-S).

- 50% doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn có triển khai hình thức chấp nhận thanh toán trực tuyến bằng mã QR (Tối thiểu là hình thức thanh toán bằng QR Hue-S).

- 65% người dân trên địa bàn có sử dụng hình thức thanh toán điện tử hoặc mua hàng trực tuyến.

- Trong năm triển khai tối thiểu 01 dịch vụ thông minh tại Trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện.

- 20% -30% nội dung triển khai hoàn thành trong nội dung triển khai Mô hình thí điểm thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 tại xã Quảng Thọ.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm**

2.1. Tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản của chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số của Trung ương, tỉnh và của huyện trong năm 2023. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các chương trình, kế hoạch về triển khai công tác chuyển đổi số đảm bảo với các mục tiêu, chỉ tiêu của tỉnh và huyện đề ra, đồng thời phải phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2.2. Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện định kỳ theo quý tổ chức cuộc họp đánh giá công tác triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện và tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh.

2.3. Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống trang thông tin điện tử huyện, hệ thống đài truyền thanh huyện và truyền thanh cấp xã các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số; đồng thời tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số đối với việc phát triển kinh tế-xã hội của địa phương cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

2.4. Ban hành các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao công tác cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch các thủ tục hành chính.

2.5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị địa phương, tại các Trung tâm hành chính công huyện và Bộ phận tiếp nhận trả kết quả hiện đại cấp xã để có giải pháp đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với tiến trình áp dụng các chương trình chuyển đổi số

của tỉnh và của huyện trong thời gian tới; Đặc biệt, chỉ đạo UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện rà soát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất hệ thống đài truyền thanh cấp xã, đồng thời phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND đề xuất đầu tư Hệ thống đài truyền thanh theo hướng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông.

2.6. Bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin (cấp huyện) và Bố trí cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin đảm bảo trình độ, năng lực; Tổ chức các lớp tập huấn cho các bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin cấp huyện, cấp xã và các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng về công tác chuyển đổi số; Bên cạnh đó, tổ chức các hội nghị tập huấn, tuyên truyền người dân có kỹ năng sử dụng Hue-S, để tham gia các lớp học nâng cao kỹ năng số trong dân.

2.7. Tổ chức triển khai các hoạt động về xây dựng chính quyền số như: Xây dựng dữ liệu và số hóa dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng số hóa dùng chung của tỉnh; tăng cường triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong việc giải quyết thủ tục hành chính giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; tăng cường ưu tiên các cuộc họp trực tuyến, các cuộc họp không sử dụng tài liệu giấy; thực hiện công tác báo cáo số đảm bảo nội dung, thời gian quy định của tỉnh và các sở ngành cấp trên; tăng cường cập nhật dữ liệu về các hoạt động chuyển đổi số lên kho dữ liệu dùng chung trên cổng dữ liệu mở tỉnh.

2.8. Tổ chức các hoạt động thúc đẩy phát triển kinh tế số: Triển khai hoạt động thanh toán của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt ví điện tử Hue-S và bằng thanh toán trực tuyến bằng mã QR; Hướng dẫn giúp doanh nghiệp, Hợp tác xã, các cơ sở kinh doanh tham gia cung cấp sản phẩm dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử, tối thiểu tham gia các sàn có định hướng Quốc gia và tỉnh bao gồm: Chợ Số, Postmart, Voso; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện có sử dụng ví điện tử trên nền tảng Hue-S để thanh toán các dịch vụ cơ bản như: điện, nước, viễn thông...;

2.9. Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển xã hội số: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động, khuyến khích người dân sử dụng ví điện tử trên Hue-S; ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”; ứng dụng định danh điện tử VNeID; triển khai lắp bảng địa chỉ số đối với các hộ gia đình, cơ quan, đơn vị tại địa phương.

2.10. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng nhằm triển khai ứng dụng các

dịch vụ thông minh tại Trung tâm giám sát điều hành thông minh huyện nhằm hướng đến triển phục vụ cho nhu cầu thiết yếu trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đảm bảo an ninh trật tự của huyện.

2.11. Tổ chức triển khai Mô hình thí điểm thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 tại xã Quảng Thọ, trong đó tập trung hoàn thiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số; Xây dựng các hệ thống thông tin tích hợp phục vụ cho xã hội số; Xây dựng và phát triển kinh tế số.

### **3. Các giải pháp thực hiện**

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; gắn nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ chính trị hằng năm của đơn vị, địa phương. Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt thường xuyên chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, đảng viên, người dân và doanh nghiệp để nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với công tác chuyển đổi số của địa phương. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tham gia quá trình chuyển đổi số, tích cực ứng dụng thành quả của cuộc Cách mạng lần thứ tư phục vụ đời sống, sản xuất, kinh doanh, gắn với nâng cao ý thức và kỹ năng tự bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân trên môi trường số.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của Trung ương về chiến lược phát triển chính phủ số, chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.

- Tăng cường công tác đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm tạo nền tảng cho việc triển khai áp dụng các nền tảng chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Lựa chọn một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số để cung cấp trải nghiệm mới, mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp. Tập trung ưu tiên chuyển đổi số trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử hướng đến phát triển chính quyền số, phát triển một số dịch vụ thông minh phục vụ trong quá trình phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Các ngành, địa phương xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ các

Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh triển khai ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động quảng bá, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm như: sàn thương mại điện tử Voso.vn và Postmart.vn; hướng tới đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, du lịch của địa phương trên các sàn thương mại điện tử thông qua các doanh nghiệp bưu chính; bên cạnh đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các doanh nghiệp và các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn huyện triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người tiêu dùng.

- Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Trong đó, vận động, huy động hiệu quả hơn nữa nguồn lực xã hội hóa, nhất là từ khu vực kinh tế tư nhân thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển chuyển đổi số

- Tạo cơ chế thu hút, bồi dưỡng cho đội ngũ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên cử đội ngũ chuyên trách và phụ trách về công nghệ thông tin tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin, ứng dụng các nền tảng về chuyển đổi số.

#### **4. Tổ chức thực hiện**

##### **4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật cần thiết nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số trên địa bàn huyện và phát triển các dịch vụ thông minh tại trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện phục vụ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

- Tham mưu UBND huyện chỉ đạo tăng cường việc triển khai thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm hành chính công huyện và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Phối hợp Bưu điện Quảng Điền triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong quá trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công huyện một cách nghiêm túc và có hiệu quả.

- Phối hợp các cơ quan tăng cường cập nhật tin, bài, video, phóng sự lên chuyên mục “*Chuyển đổi số*” trên trang thông tin điện tử huyện nhằm nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và các ứng dụng dịch vụ thông minh đến với người dân.

- Chỉ đạo Trung tâm Hành chính công huyện cấu hình quy trình điện tử áp dụng trên hệ thống phần mềm Dịch vụ công tập trung đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND huyện

- Chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn rà soát, lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp để tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đảm bảo chỉ tiêu của Kế hoạch đề ra.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong quá trình thực hiện chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, vận hành và triển khai có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh; đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác báo số lên trang báo cáo số của tỉnh, chính phủ đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Đầu mối liên lạc với Ban Cơ yếu Chính phủ để đăng ký chữ ký số chuyên dụng trong các Cơ quan nhà nước địa bàn huyện Quảng Điền; hỗ trợ tập huấn chữ ký số.

- Trực tiếp hỗ trợ triển khai và hỗ trợ kỹ thuật vận hành Bộ phận Tiếp nhận Trả kết quả các xã, thị trấn.

- Chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đảm bảo UBND các xã, thị trấn Trang thông tin điện tử hoạt động đảm bảo theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Chủ trì phối hợp Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện bố trí kinh phí nâng cấp trang thông tin điện tử huyện, duy trì hoạt động trang thông tin điện tử các đơn vị cấp xã.

- Tham mưu, đề xuất UBND huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp UBND xã Quảng Thọ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung trong quá trình triển khai Mô hình thí điểm thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

#### **4.2. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

- Tham mưu UBND huyện công tác đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch. Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường tuyên truyền, phổ biến, tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn về công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng các dịch vụ đô thị thông minh.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện tổ chức đánh giá chấm điểm xây dựng chính quyền số cấp huyện năm 2022.

- Phối hợp phòng Tài chính-Kế hoạch; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đầu tư hệ thống Đài truyền thanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Phối hợp các địa phương tổ chức điều tra, khảo sát số liệu về các chỉ tiêu về xã hội số như: tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh, ứng dụng Hue-S, ứng dụng VneID, VssID, tài khoản thanh toán số.

- Phối hợp UBND xã Quảng Thọ và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung trong quá trình triển khai Mô hình thí điểm thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì phối hợp Văn phòng HĐND và UBND huyện tham mưu các cuộc họp của Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện định kỳ theo quý, 06 tháng, năm, tổng hợp tình hình triển khai kế hoạch hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND huyện.

#### **4.3. Phòng Nội vụ:**

- Tiến hành rà soát, đánh giá và có đề xuất bổ sung nguồn nhân lực có chuyên môn công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số, xây dựng phát triển chính quyền số và dịch vụ thông minh trên địa bàn huyện.

- Tham mưu các văn bản chỉ đạo triển khai việc cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh và của Bộ theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính gắn với kế hoạch chuyển đổi số, phát triển chính quyền số nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

#### **4.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:**

- Chủ trì tham mưu UBND huyện xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND huyện.

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông tham mưu UBND huyện chương trình hỗ trợ đưa sản phẩm nông nghiệp của Hợp tác xã trên địa bàn huyện lên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Posmark.vn.

#### **4.5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Cung cấp, hỗ trợ, chia sẻ thông tin về môi trường, thời tiết, biến đổi khí hậu, cảnh báo thiên tai,... chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng thông qua nền tảng số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và các hợp tác xã tiếp cận

các ứng dụng số, sàn thương mại điện tử nhằm giúp chủ động về đầu ra cho nông sản, đặc sản của địa phương, góp phần tạo nền kinh tế nông nghiệp bền vững.

#### **4.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Ứng dụng các phần mềm quản lý, giảng dạy và học tập trên địa bàn huyện để hỗ trợ dạy và học trực tuyến; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

#### **4.7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao:**

- Tham mưu lập dự án nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất hệ thống đài truyền thanh huyện theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho các đài truyền thanh các xã, thị trấn trong việc đầu tư mới hệ thống đài truyền thanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

- Xây dựng chuyên mục “*chuyển đổi số huyện Quảng Điền*” trên Đài truyền thanh huyện; tuyên truyền trực quan, tăng cường tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược liên quan đến chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và ứng dụng dịch vụ đô thị thông minh.

#### **4.8. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện chương trình, kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện.

#### **4.9. Đề nghị UBMTTQVN huyện và các Hội, Đoàn thể:**

Tuyên truyền phát huy vai trò chủ thể của người dân trong chuyển đổi số, nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết đảm bảo an toàn thông tin cho người sử dụng

#### **4.10. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện:**

Chủ động chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Phối hợp các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, dịch vụ số, các giải pháp công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

#### **4.11. UBND các xã, thị trấn:**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số năm 2023; tranh thủ các nguồn lực của cấp trên và nguồn lực của địa



phương để triển khai các nội dung, chương trình chuyển đổi số theo kế hoạch của UBND huyện và của địa phương.

- Tăng cường triển khai áp dụng thực hiện cơ chế chuyển đổi việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp sang tiếp nhận hồ sơ trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; tích cực hướng dẫn và vận động người dân, doanh nghiệp ứng dụng vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đồng thời áp dụng thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán điện tử.

- Phối hợp phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp xã.

- Tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng Hệ thống đài truyền thanh, đồng thời tùy vào tình hình hiện trạng để đề xuất bố trí nguồn kinh phí của địa phương, kinh phí của huyện để lập dự án đầu tư hệ thống đài truyền thanh theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông.

- Phối hợp với Bưu chính, Bưu Điện văn hóa xã, Trung tâm hành chính công huyện để triển khai dịch vụ bưu chính công ích trong việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch thủ tục hành chính.

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác lắp biển địa chỉ số cho các cơ quan, đơn vị, hộ dân tại địa phương mình theo văn bản chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định Số 392/QĐ-BTTTT ngày 02/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số và Công văn số 4622/BTTTT ngày 16/9/2022 về việc ban hành mẫu biển và hướng dẫn thực hiện thông báo, gắn biển địa chỉ số tại địa phương

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực, chủ động tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn cho người dân về ứng dụng các nền tảng số phục vụ trong đời sống xã hội, phát triển kinh tế; góp phần tích cực thay đổi nhận thức và thói quen của người dân trong việc ứng dụng công nghệ số, nâng cao kiến thức về kỹ năng số.

- Tổ chức quá triệt, tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức và người dân trong xã, thị trấn hiểu được ý nghĩa, vị trí, vai trò của công tác chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội trên hệ thống đài truyền thanh, trên các trang mạng xã hội, thông qua Hội nghị, cuộc họp, các lớp tập huấn... Vận động 100% người dân trong độ tuổi lao động của xã, thị trấn sử dụng điện thoại thông minh cài đặt các ứng dụng Hue-S, ứng dụng “Sổ sức khỏe điện tử”, ứng dụng bảo hiểm xã hội “VssID”, ứng dụng định danh điện tử VneID và mở tài khoản thanh toán trực tuyến.

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, Hợp tác xã để quảng bá hình ảnh, thông tin, sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa đặc trưng của địa phương lên môi trường mạng và các sàn thương mại điện tử.

- UBND xã Quảng Thọ chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Mô hình thí điểm thực hiện chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 khi có quyết định phê duyệt triển khai thí điểm Mô hình của cấp trên.

#### **4.12. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan:**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu xây dựng các chương trình, dự án chuyển đổi số, phát triển chính quyền số theo ngành, lĩnh vực trình UBND huyện phê duyệt, triển khai thực hiện.

*Trên đây là kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số trên địa bàn huyện Quảng Điền năm 2023. UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.*

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP + CVCNTT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Bảo**

**Phụ lục:**

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2022 của UBND huyện Quảng Điền)

TT	Nội dung	Cấp thực hiện	Chỉ tiêu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>			
1	Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số	Huyện, Xã	- Chủ tịch, người đứng đầu đơn vị làm Trưởng Ban chỉ đạo	Trong trường hợp đã đảm bảo không cần thực hiện
2	Định kỳ tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Huyện, Xã	- Tối thiểu 4 cuộc /năm (theo quý) - Trực tiếp Trưởng Ban chỉ đạo chủ trì cuộc họp	Có kết luận bằng file điện tử, ký số đúng thời gian tổ chức họp
3	Triển khai các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Huyện, Xã	- Tối thiểu 4 văn bản chỉ đạo theo chuyên đề (Số hóa, Chính quyền số, Kinh tế số) - Do trực tiếp Trưởng Ban chỉ đạo ký	Theo định hướng, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
4	Tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh.	Huyện	- Tham gia đầy đủ số lượng cuộc họp - Trưởng Ban chỉ đạo các đơn vị trực tiếp dự họp	Theo giấy mời của UBND tỉnh
5	Cung cấp tin tức hoạt động chuyển đổi số lên Cổng chuyên đổi số của tỉnh	Huyện, Xã	- Tối thiểu 1 tháng có một bản tin - Cung cấp trên nền tảng số dùng chung của Tỉnh	Cổng Chuyển đổi số vận hành chính thức vào Quý 1/2023. Sở TT&TT sẽ có hướng dẫn
6	Xuất bản bản tin chuyển đổi số trên Chuyên trang tại Trang thông tin điện tử của huyện	11 cơ quan chuyên môn	- Có chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng TTĐT - Tối thiểu 1 tuần 1 bản tin	Có thể áp dụng thêm phương pháp liên thông tin tại Cổng chuyên đổi số Tỉnh
7	Tổ chức truyền thông trên hệ thống phát thanh cơ sở	Huyện, Xã	- Có chuyên mục chuyển đổi số - Tối thiểu 1 tuần 1 bản tin	Có thể áp dụng hình thức phát lại hoặc sử dụng bản tin cấp tỉnh
8	Tổ chức tuyên truyền chuyển đổi số trên báo, đài địa phương	Phòng Văn hoá và Thông tin	- Có chuyên mục chuyển đổi số - Tối thiểu 1 tuần 1 bản tin	Có thể áp dụng hình thức phát lại

		tin huyện		
<b>II</b>	<b>Thể chế số</b>			
1	Ban hành nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số	Huyện, Xã	- Có ban hành nghị quyết	File điện tử có ký số tại thời điểm ban hành
2	Kế hoạch chuyển đổi số hằng năm	Huyện, Xã	- Ban hành kế hoạch Chuyển đổi số hằng năm - Đảm bảo nội dung theo hướng dẫn	File điện tử có ký số tại thời điểm ban hành
3	Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ về kiến trúc chính quyền điện tử, chính quyền số	Huyện	- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức. - Có chứng nhận hoàn thành khóa học	Thành phần là cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin
4	Thực hiện chi ngân sách nhà nước tối thiểu hằng năm cho chuyển đổi số	Phòng TCKH	Căn cứ Quyết định UBND tỉnh	Căn cứ theo Nghị quyết 12 của Tỉnh ủy về Chuyển đổi số
5	Cấp kinh phí sự nghiệp cho hoạt động số hóa và tổ chức tập huấn	Phòng TCKH	Căn cứ Quyết định UBND tỉnh	Quy trình xác định, cấp và tổ chức hoạt động số hóa các cấp. Các ngành, địa phương
6	Ban hành văn bản định kỳ hằng năm nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số	Huyện, Xã	- Có văn bản định kỳ nhắc nhở - Văn bản tập trung nhắc nhở vào các chỉ tiêu theo kế hoạch năm không, chưa đạt	Chỉ tiêu, mục tiêu theo thực tiễn từng ngành, địa phương
<b>III</b>	<b>Hạ tầng số</b>			
1	Triển khai mạng số liệu chuyên dùng (CPNET)	Huyện	- 100% cơ quan đơn vị kết nối đường truyền số liệu chuyên dùng - Có hợp đồng triển khai	Theo văn bản hướng dẫn số 404 /STTTT-CNTT ngày 24/4/2018 Sở TT&TT
2	Tỷ lệ các hệ thống thông tin chuyên ngành có sử dụng nền tảng LGSP của tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND huyện	- Báo cáo danh sách hiện tại và danh sách đã kết nối dữ liệu dùng chung của tỉnh qua nền tảng liên thông (LGSP) - Triển khai sử dụng sau khi có hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông kiểm chứng
3	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng kết nối Internet băng thông rộng	Huyện, Xã	- Có dữ liệu số quản lý - Có giải pháp nâng cao tỷ lệ - Mức tối thiểu đạt 80%	Dữ liệu thu thập và quản lý được triển khai thống nhất trên Hue-S (Sở TT&TT hướng dẫn)

				cụ thể)
4	Tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng thiết bị di động thông minh	Huyện, Xã	- Có dữ liệu số quản lý - Có giải pháp nâng cao tỷ lệ - Mức tối thiểu đạt 80%	Dữ liệu thu thập và quản lý được triển khai thống nhất trên Hue-S (Sở TT&TT hướng dẫn cụ thể)
5	Tỷ lệ người dân trên 15 tuổi có sử dụng điện thoại thông minh	Huyện, Xã	- Có dữ liệu số quản lý - Có giải pháp nâng cao tỷ lệ - Mức tối thiểu đạt 80%	Dữ liệu thu thập và quản lý được triển khai thống nhất trên Hue-S (Sở TT&TT hướng dẫn cụ thể)
6	Triển khai lưu trữ tài liệu phục vụ cho hoạt động công vụ trên nền tảng điện toán đám mây của tỉnh (Cloud)	Huyện, Xã	- Tài liệu được lưu trữ trực tuyến trên nền tảng của tỉnh	Sở TT&TT sẽ hướng dẫn triển khai và kiểm chứng số liệu hoạt động
7	Tổ chức triển khai nền tảng họp trực tuyến	Huyện, Xã	- Xây dựng phòng họp trực tuyến tại các Sở, ngành, địa phương	Đảm bảo cho cuộc họp có nhiều người dùng tham dự
8	Tỷ lệ công chức, viên chức trong đơn vị có sử dụng thiết bị di động thông minh	Huyện, Xã	- Mục tiêu đạt 100% công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có sử dụng	Thiết bị di động thông minh hoặc máy tính bảng
<b>IV</b>	<b>Nhân lực số</b>			
1	Bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và an toàn thông tin	Huyện, Xã	- Quyết định cử chuyên trách, kiêm nhiệm có ký số vào thời điểm ban hành quyết định (Cấp Sở, Huyện áp dụng chuyên trách; Cấp xã áp dụng kiêm nhiệm)	Một nhân sự có thể đảm nhiệm cả 3 nhiệm vụ
2	Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số cho công chức, viên chức	Huyện, Xã	- Chủ động hoặc mời chuyên gia tổ chức tập huấn - Đảm bảo 100% công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng trực tuyến qua nền tảng Quốc gia thông qua Hue-S	Tham gia đầy đủ các cuộc kiểm tra trực tuyến trên nền tảng đào tạo trực tuyến Quốc gia (One Touch)
3	Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng	Huyện, Xã	- Đảm bảo mỗi thôn, xóm thành lập 1 Tổ - Thành viên Tổ phải có kỹ năng sử dụng Hue-S	Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tập huấn nghiệp vụ
4	Tỷ lệ người dân được tập huấn kỹ năng	Huyện, Xã	- Tuyên truyền người dân có kỹ năng sử	Sau khi sở Thông tin và

	số		dụng Hue-S để tham gia các lớp học nâng cao kỹ năng số trong dân	Truyền thông hướng dẫn cụ thể
5	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số	Huyện	- Đảm bảo mục tiêu: Hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.	Sử dụng nền tảng dùng chung cấp tỉnh do Sở GDĐT vận hành
6	Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động	Huyện	Theo hướng dẫn của Sở LĐTBXH về xây dựng kế hoạch nâng cao kỹ năng số cho người lao động	
<b>V</b>	<b>An toàn thông tin</b>			
1	Số lượng máy tính được cài đặt giải pháp phòng chống virus tập trung	Huyện, Xã	- Triển khai phần mềm BKAV Endpoint của tỉnh - 100% máy tính để bàn	Theo hướng dẫn của Trung tâm Giám sát, điều hành ĐTTM
2	Số lượng máy tính được cài đặt giải pháp phát hiện, chống tấn công có chủ đích tập trung	Huyện, Xã	- Triển khai phần mềm VIETTEL Endpoint của tỉnh - 100% máy tính để bàn	Theo hướng dẫn của Trung tâm Giám sát, điều hành ĐTTM
3	Đăng ký hồ sơ đề xuất cấp độ bảo vệ an toàn thông tin	Huyện	- 100% hệ thống thông tin chuyên ngành phải đăng ký (nếu có)	Theo hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông
4	Không vi phạm chính sách an toàn thông tin của tỉnh	Huyện, Xã	- Không cấm kết nối bất cứ thiết bị ngoại vi, phát Wifi từ hệ thống mạng WAN của tỉnh.	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
<b>VI</b>	<b>Hoạt động chính quyền số</b>			
1	Số hóa dữ liệu chuyên ngành	Huyện	- Theo hướng dẫn đăng ký và triển khai dữ liệu chuyên ngành được số hóa theo chuẩn từ hệ thống số hóa dùng chung của tỉnh của Sở chuyên ngành	Theo hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông
2	Số hóa dữ liệu quản lý cơ bản trên địa bàn	Huyện, Xã	- Xác thực dữ liệu công dân trên địa bàn - Số hóa triển khai địa chỉ số - Số hóa dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách trên địa bàn	Được thực hiện thống nhất qua Hue-S theo hướng dẫn Sở Thông tin và Truyền thông
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được điền sẵn thông tin	Huyện, Xã	- Đảm bảo 100% dịch vụ công trực tuyến có mẫu đơn điện tử	Phối hợp Sở TT&TT để được hướng dẫn thực hiện
4	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Huyện, Xã	- Đảm bảo 100% dịch vụ công đảm bảo mức	Văn bản đăng ký công bố

	(Toàn trình)		độ 4 (toàn trình) được công bố	
5	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công mức độ 4 của người dân, doanh nghiệp	Huyện, Xã	- Tối thiểu 50% đối với cấp Sở - Tối thiểu 30% đối với cấp huyện - Tối thiểu 15% đối với cấp xã	
6	Tỷ lệ xử lý hồ sơ dịch vụ công trên môi trường mạng	Huyện, Xã	- Đảm bảo 100% việc xử lý hồ sơ dịch vụ công được số hóa và trên môi trường mạng	Trong trường hợp phải sử dụng giấy thì phải số hóa bổ sung theo quy trình
7	Số lượng cuộc họp trực tuyến	Huyện, Xã	- Tối thiểu 1 tháng tổ chức 1 cuộc họp trực tuyến	Theo thực tiễn của đơn vị, địa phương
8	Báo cáo số	Huyện, Xã	- Tối thiểu 1 báo cáo về tình hình kinh tế xã hội liên quan đến quản lý ngành, địa phương trên nền tảng dùng chung của tỉnh	Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để được hỗ trợ
9	Triển khai nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số	Huyện, Xã	- Triển khai nền tảng số thống nhất theo quy định bao gồm các chức năng: nền tảng làm việc số thống nhất toàn tỉnh, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước, phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung.	Quý 1/2023 Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thống nhất toàn tỉnh
10	Triển khai nền tảng trí tuệ nhân tạo (Trợ lý ảo)	Huyện, Xã	- Triển khai nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức - Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp	Quý 2/2023 Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thống nhất toàn tỉnh
11	Triển khai kho dữ liệu dùng chung trên công dữ liệu mở tỉnh	Huyện	Cập nhập đầy đủ dữ liệu ngành, địa phương lên công dữ liệu mở tỉnh theo Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND	
12	Triển khai Trang TTĐT theo đúng quy chuẩn	VP HĐND và UBND huyện	Rà soát, tổ chức Công TTĐT theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022	
<b>VII</b>	<b>Hoạt động Kinh tế số</b>			
1	Số lượng các doanh nghiệp, điểm kinh doanh trên địa bàn chấp nhận thanh toán qua mã QR	Huyện, Xã	- Tối thiểu có một hình thức chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt ví điện tử Hue-S (QR Hue-S)	

2	Tỷ lệ công chức, viên chức có sử dụng ví điện tử Hue-S để thanh toán.	Huyện, Xã	- Một số dịch vụ cơ bản: Điện, nước, viễn thông, học phí, dịch vụ công. - Khuyến khích mua sắm trực tuyến	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia cung cấp sản phẩm dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử	Huyện, Xã	- Tối thiểu tham gia các sàn có định hướng Quốc gia và tỉnh bao gồm: Chợ Sỏ, Postmart, Voso	Chợ sỏ được triển khai chính thức vào Quý 1/2023 trên Hue-S
4	Tỷ lệ người dân trên địa bàn tham gia mua sắm trực tuyến	Huyện, Xã	- Khuyến khích người dân mua sắm và sử dụng tối thiểu ví điện tử Hue-S liên kết với các thẻ ngân hàng và ví điện tử khác	Đo đếm bằng dữ liệu
<b>VIII</b>	<b>Hoạt động Xã hội số</b>			
1	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền	Huyện, Xã	- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về phản ánh hiện trường trên Hue-S. - Tăng tỷ lệ người dân tham gia vào phản ánh hiện trường	Chấm điểm theo dữ liệu
2	Tỷ lệ người dân trên địa bàn cài đặt Hue-S	Huyện, Xã	- 100% người dân có điện thoại di động có tài khoản Hue-S	
3	Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử	Huyện, Xã	- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử	Phối hợp thực hiện theo chương trình của Công An tỉnh về Đề án 06
4	Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	Huyện, Xã	- Khuyến khích người dân sử dụng chữ ký số trong sử dụng dịch vụ hành chính công, giao dịch điện tử	Chỉ số mang tính chất khuyến khích và tuyên truyền.
5	Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	Huyện, Xã	- Tối thiểu 100% người dùng có cài đặt Hue-S được kích hoạt ví điện tử trên Hue-S	Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông
6	Số lượng hộ gia đình có địa chỉ số (trên tổng số hộ gia đình)	Huyện, Xã	- 100% hộ gia đình trên địa bàn được số hóa thành địa chỉ số trên cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông sẽ hướng dẫn thực hiện
<b>IX</b>	<b>Dịch vụ đô thị thông minh</b>			
1	Cung cấp dịch vụ đô thị thông minh	Huyện (VP	- Các Sở cung cấp ít nhất một dịch vụ do ngành quản lý có tính tương tác với doanh	Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai theo



		HĐND và UBND huyện)	nghiệp người dân cao	hướng dẫn
2	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền	Huyện, Xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo 100% phản ánh hiện trường trên Hue-S được xử lý đúng hạn</li> <li>- Đảm bảo tối thiểu 80% xử lý phản ánh hiện trường được người dân hài lòng, chấp nhận</li> <li>- Tăng số lượng người dân tham gia vào phản ánh hiện trường và góp ý với cơ quan nhà nước trên địa bàn</li> </ul>	Xác định qua dữ liệu phát sinh
3	Triển khai dịch vụ đô thị thông minh	Huyện, Xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai mô hình đô thị thông minh thứ cấp tối thiểu 5 dịch vụ: Phản ánh hiện trường; Thông báo, cảnh báo cho người dân; Giám sát thông tin mạng; Đảm bảo an toàn trật tự đô thị; Hỗ trợ phòng chống bão lụt</li> </ul>	Theo mô hình phân quyền, phân cấp từ Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh

